

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **81/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 29 tháng 7 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đẹp.
2. Ông Nguyễn T Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phượng O**, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đường L, phường S, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Đường L, phường S, thành phố M, tỉnh T.

(Vắng mặt chị O, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phượng O trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T qua tìm hiểu và chung sống với nhau năm 1992, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh T vào ngày 10/9/1994. Thời gian vợ chồng chung sống thường phát sinh cãi vả lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tháng 02/2019, chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng chị đã rút lại đơn khởi kiện tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh P, sinh ngày 21/10/1994 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/6/1996. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/7/2020, chị O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/7/2020.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối nhận và không đến Tòa án mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị O khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T nên đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phụng O vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phụng O và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa án nhưng anh T vắng mặt không có lý do, anh T không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng nên anh đã mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại chị O trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh T và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn. Đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cả hai không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Tháng 02/2019, chị O có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng chị đã rút lại đơn khởi kiện tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Nhận thấy đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh P, sinh ngày 21/10/1994 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/6/1996. Các con đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phụng O.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phụng O được ly hôn với anh Nguyễn Văn T;

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh P, sinh ngày 21/10/1994 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 13/6/1996. Các con đã thành niên, có khả năng lao động.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phụng O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00001269 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị O, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường S, TP M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Huyền Ni